

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DS-PT

Ngày: 29-3-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán:

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 90/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thu H, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Số 79A/4, ấp Cầu H1, xã An Lục L, huyện Châu T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Trịnh Thị K, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Số 238/5, ấp X, xã Hiệp T1, huyện Châu T, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2022).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Kim L, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Số 271/3, ấp Chợ Ông B, xã An Lục L, huyện Châu T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Bà Trương Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Đặng Thu H và Bà Trịnh Thị K là người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:

Vào ngày 09/9/2021, Bà Đặng Thu H có cho Bà Trương Thị Kim L vay số tiền 68.000.000đồng, không thoả thuận lãi suất, thời hạn vay 01 tháng. Hai bên có làm giấy mượn tiền. Đến hạn trả nợ, bà H đã yêu cầu bà L thanh toán nợ nhiều lần nhưng bà L cố tình tránh mặt, không thanh toán nợ vốn cho bà H. Nay bà H yêu cầu bà L phải trả cho bà H số nợ vốn vay là 68.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Trương Thị Kim L trình bày: Ngày 19/2/2017, bà có vay của bà H số nợ vốn là 30.000.000đồng, lãi suất là 30%/tháng, mỗi ngày bà phải trả cho bà H 300.000đồng bà trả đến năm 2021, do dịch bệnh nên bà không có trả lãi một thời gian thì bà H tính vốn và lãi tổng cộng là 68.000.000đồng, bà H yêu cầu bà viết giấy nhận nợ lại. Sau đó bà có trả được 10.000.000đồng tiền vốn, bà H hăm dọa bà sẽ cắt lỗ tai bà nên bà không dám gặp bà H. Nay bà không có chứng cứ về việc vay số tiền 30.000.000đồng và bà đã trả 10.000.000đồng tiền vốn cho bà H nên bà chấp nhận trả số nợ gốc 68.000.000đồng, nhưng bà xin trả dần số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Long An tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Bà Đặng Thu H đối với Bà Trương Thị Kim L.

2. Buộc Bà Trương Thị Kim L có trách nhiệm hoàn trả nợ vốn vay cho Bà Đặng Thu H số tiền 68.000.000đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Kim L phải chịu 3.400.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thu H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Bà Đặng Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008141 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, bị đơn Bà Trương Thị Kim L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm không đồng ý trả cho bà H số tiền 68.000.000đồng, bà chỉ vay của bà H số tiền là 30.000.000đồng, đã trả được 10.000.000đồng tiền vốn vay nên nay chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền còn nợ là 20.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận:

bà L trình bày: Nếu như vay thì vay số tiền chẳng 60 hoặc 70 triệu chứ không phải là 68.000.000đồng, số tiền 68.000.000đồng là tiền lãi nhập gốc. bà L khẳng

định bà chỉ vay của bà H số tiền 30.000.000đồng, mỗi tháng bà trả tiền lãi đầy đủ, đến năm 2021 do dịch bệnh bà không trả tiền lãi được nên bà H yêu cầu bà viết lại giấy nợ và tiền lãi cộng tiền gốc là 68.000.000đồng. Sau đó bà có trả cho bà H 10.000.000đồng tiền gốc nhưng khi trả không làm giấy tờ nên bà không có chứng cứ chứng minh. Do đó, bà không đồng ý trả cho bà H 68.000.000đồng, chỉ đồng ý trả 20.000.000đồng tiền gốc, không đồng ý trả tiền lãi.

Bà Kha là người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày: bà L nói vay có 30.000.000đồng và đã trả được 10.000.000đồng tiền gốc nhưng không có chứng cứ chứng minh. bà L thừa nhận chữ viết và chữ trong giấy mượn tiền ngày 09/9/2021 là của bà L, bà L hỏi vay bà H 70.000.000đồng, nhưng bà H chỉ có 68.000.000đồng nên bà L vay và viết giấy vay 68.000.000đồng, số tiền này bà L chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ y bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Đơn kháng cáo của bà L đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Tại bản chính “Giấy mượn tiền” đề ngày 09/9/2021 thể hiện bà L có vay của bà H số tiền 68.000.000đồng, thời hạn vay 1 tháng, không thể hiện lãi suất, bà L ký tên và ghi “tôi đã nhận đủ tiền”, tại phiên tòa bà L cũng thừa nhận Giấy mượn tiền này do bà viết và ký tên. bà L trình bày ngày 19/02/2017, bà có vay của bà H 30.000.000đồng, lãi suất là 30%/tháng, mỗi ngày bà phải trả cho bà H 300.000đồng bà trả đến năm 2021, do dịch bệnh nên bà không có trả lãi một thời gian thì bà H tính vốn và lãi tổng cộng là 68.000.000đồng, bà H yêu cầu bà viết giấy nhận nợ lại, sau đó bà có trả được 10.000.000đồng tiền vốn. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình đồng thời cũng không được bà H thừa nhận. Do đó, án sơ thẩm tuyên buộc bà L phải hoàn trả nợ vốn vay cho bà H số tiền 68.000.000đồng là phù hợp, kháng cáo của bà L không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo Bà Trương Thị Kim L, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Trương Thị Kim L đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà L không đồng ý trả cho bà H số tiền vay là 68.000.000đồng, bà L cho rằng bà chỉ vay của bà H 30.000.000đồng, đã trả được 10.000.000đồng nên chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền là 20.000.000đồng. Xét thấy:

[2.1] bà L trình bày ngày 19/02/2017 bà vay của bà H số tiền 30.000.000đồng, lãi suất 30%/tháng, mỗi ngày bà trả cho bà H 300.000đồng, bà L trả lãi đến năm 2021 do dịch bệnh nên bà không trả lãi một thời gian thì bà H tính vốn và lãi tổng

cộng là 68.000.000đồng, bà H yêu cầu bà viết giấy nhận nợ lại, sau đó bà có trả cho bà H được 10.000.000đồng tiền gốc vay. Lời trình bày của bà L không được bên bà H thừa nhận, bà L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà nên không có cơ sở xem xét. Tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án bà L thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 09/9/2021 là của bà L nên có cơ sở xác định bà L có vay và còn nợ bà H số tiền 68.000.000đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 29/11/2022 (bút lục 47, 18, 49) bà L chấp nhận trả số tiền 68.000.000đồng cho bà H nhưng xin trả dần.

[2.2] Từ những căn cứ trên xác định bà L còn nợ bà H số tiền 68.000.000đồng nên án sơ thẩm buộc bà L trả cho bà H 68.000.000đồng là có căn cứ. bà L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của bà L không được chấp nhận nên bà L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu kháng cáo của Bà Trương Thị Kim L;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Long An.

Căn cứ các điều 26, 38, 147, 148 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các điều 357, 468, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Bà Đặng Thu H đối với Bà Trương Thị Kim L.

2. Buộc Bà Trương Thị Kim L có trách nhiệm hoàn trả nợ vốn vay cho Bà Đặng Thu H số tiền 68.000.000đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bà Trương Thị Kim L phải chịu 3.400.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Bà Đặng Thu H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Bà Đặng Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008141 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà L đã nộp theo biên lai thu số 0006593 ngày 18/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Long An.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu T;
- Chi cục THADS huyện Châu T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh – Nguyễn Thiện Tâm

Trịnh Thị Phúc

